

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Danh mục công trình, dự án đầu tư có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng của Thủ tướng Chính phủ.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/NQ-QH ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu;

Xét Tờ trình số 432/TTr-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua Danh mục công trình, dự án đầu tư có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng trong quy hoạch 3 loại rừng, thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng của Thủ tướng Chính phủ; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục công trình, dự án đầu tư có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng của Thủ tướng Chính phủ với các nội dung chủ yếu sau:

1. Danh mục công trình, dự án: Gồm 06 dự án theo phụ biểu đính kèm Nghị quyết này.

2. Tổng diện tích rừng có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng: 110,03886 ha. Trong đó:

- Diện tích rừng trong quy hoạch 3 loại rừng được phê duyệt tại Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030: 91,55086 ha, gồm:

- + Rừng tự nhiên thuộc quy hoạch phòng hộ: 8,10179 ha.
- + Rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 82,66265 ha.
- + Rừng trồng thuộc quy hoạch phòng hộ: 0,48662 ha.
- + Rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất: 0,2998 ha.

- Diện tích rừng tự nhiên ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất: 18,488 ha.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy nhân dân tỉnh:

- Quản lý, giám sát chặt chẽ diện tích rừng trong khu vực dự án; đảm bảo giữ nguyên hiện trạng rừng đến khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng; chỉ thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;

- Triển khai thực hiện các bước thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện các dự án trên theo đúng quy định của pháp luật.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. */jml*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMT TQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Trần Hải Châu

Phụ lục:
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Nghị quyết số 113 /NQ-HĐND ngày 24 /3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư công trình/dự án	Diện tích thực hiện công trình/dự án (ha)	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)					Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	
					Tổng	Rừng tự nhiên			Rừng trồng		
						Quy hoạch rừng phòng hộ	Quy hoạch rừng sản xuất	Ngoài Quy hoạch 3 loại rừng (có nguồn gốc rừng sản xuất)	Quy hoạch rừng phòng hộ		Quy hoạch rừng sản xuất
1	Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1)	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh	18,55276	NQ số 161/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh	10,47216	2,1	8,07236	-	-	0,2998	Các Tiểu khu 391B; 553; 556; 559 xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
2	Công trình Đường nối từ bản Hang Chuồn đi Khe Nước Lạnh	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh	4,18737	NQ số 48/NQ-HĐND ngày 27/11/2020 của HĐND huyện Quảng Ninh	3,20014	2,71352	-	-	0,48662	-	Các Tiểu khu 384; 390; 545, xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
3	Dự án thành phần 1: Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn Đập Khe Dối, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa thuộc Dự án Sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình	Ủy ban nhân dân huyện Minh Hóa	48,987	NQ số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh	35,927	-	17,765	18,162	-	-	Tiểu khu 141; NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

TT	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư công trình/dự án	Diện tích thực hiện công trình/dự án (ha)	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)					Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	
					Tổng	Rừng tự nhiên			Rừng trồng		
						Quy hoạch rừng phòng hộ	Quy hoạch rừng sản xuất	Ngoài Quy hoạch 3 loại rừng (có nguồn gốc rừng sản xuất)	Quy hoạch rừng phòng hộ		Quy hoạch rừng sản xuất
4	Công trình Chốt chiến đấu dân quân thường trực xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình	3,5	QĐ số 3048/QĐ-BQP ngày 08/9/2021 của Bộ Quốc phòng	2,7741	-	2,7741	-	-	-	Tiểu khu 479, xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
5	Dự án Đường từ Km 56, đường tỉnh 562 vào đến bản Nông cũ và bản Nông mới, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình	3,53307	NQ số 43/HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh	0,3693	-	0,0433	0,326	-	-	Các Tiểu khu 320; 321 xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
6	Dự án Thủy điện La Trọng, tỉnh Quảng Bình (Phần lòng hồ)	Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh	142,20973	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3038465313 do Sở KH&ĐT cấp ngày 09/7/2021	57,29616	3,28827	54,00789	-	-	-	Các Tiểu khu 64; 71; 72; 73, 96, 97 xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình
Tổng					110,03886	8,10179	82,66265	18,488	0,48662	0,2998	